

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TUYỀN QUANG
TỈNH TUYỀN QUANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **133/2023/HSST**

Ngày: 21/12/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUYỀN QUANG, TỈNH TUYỀN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán -Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lý Thị Nhân và ông Trần Thế Dũng.

- Thư ký phiên toà: Bà Phan Thị Linh - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Tuyền Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyền Quang tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Tuyền Quang, tỉnh Tuyền Quang, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 123/2023/HSST ngày 23 tháng 11 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 122/2023/QĐXXST-HS ngày 07/12/2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Minh T, sinh ngày 07/11/1972; tại tỉnh Phú Thọ

Nơi cư trú: **Thôn T, xã Đ, huyện B, tỉnh Hà Giang**.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 07/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Nguyễn Văn N** (đã chết) và bà **Trần Thị C** (đã chết); có vợ: **Đinh Thị T1**, sinh năm 1975; con: có 03 con, lớn sinh năm 1995 nhỏ sinh năm 2004.

Tiền án, tiền sự; nhân thân: Không có.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên toà.

- Đại diện bị hại: Chị **Lý Thị Kim D**, sinh năm 1990; trú tại: **Thôn I, xã L, thành phố T, tỉnh Tuyền Quang**. Có mặt tại phiên toà.

- Người làm chứng: Chị **Đinh Thị T1**, sinh năm 1975; trú tại: **Thôn T, xã Đ, huyện B, tỉnh Hà Giang**. Có mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 06/6/2023, Nguyễn Minh T, trú tại thôn T, xã Đ, huyện B, tỉnh Hà Giang điều khiển xe ô tô biển số 23C-070.28 (xe của T, T có giấy phép lái xe hạng C) chở gỗ keo đi từ nhà đến huyện Đ, tỉnh Phú Thọ để bán (đi cùng xe với T có chị Đinh Thị T1 - vợ T). Khoảng 19 giờ cùng ngày, khi đi đến đường N thuộc thôn I, xã L, thành phố T (hướng thành phố T đi huyện Đ, tỉnh Phú Thọ) T điều khiển xe đi giữa đường, trên phần đường bên phải theo hướng đi. Cùng lúc này, ông Lý Văn D1, trú tại thôn I, xã L, thành phố T đi bộ sang đường (theo hướng từ trái qua phải theo chiều di chuyển phía trước của T). T quan sát thấy ông D1 cách T khoảng 20 mét, T giảm tốc độ và tiếp tục điều khiển xe ô tô đi thẳng (T nghĩ khi điều khiển xe ô tô đi đến thì ông D1 đã qua hết đường). Khi T điều khiển xe ô tô cách ông D1 khoảng 10 mét (lúc này ông D1 đã di chuyển đến vạch sơn dứt đoạn giữa đường) thì ông D1 dừng lại, T đánh lái ô tô sang bên trái để tránh nhưng do khoảng cách gần nên phần đầu xe ô tô do T điều khiển đâm vào người ông D1 làm ông D1 ngã xuống đường. Ông D1 được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh T, đến ngày 09/6/2023, ông D1 chết.

Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định: Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn giao thông tại đường N thuộc thôn I, xã L, thành phố T. Mặt đường rộng 1720 cm, trải nhựa nhẵn, phẳng, tầm nhìn không bị hạn chế, giữa đường có vạch kẻ sơn đôi liền màu vàng. Hai bên đường tại khu vực xảy ra tai nạn là công trường thi công có vùng đất đá ở hai bên đường. Khám nghiệm hiện trường theo hướng trung tâm thành phố T đi phường Đ, thành phố T. Mép chuẩn được xác định là mép đường trái theo hướng khám nghiệm. Vị trí số 1 là vết trượt lốp đôi có kích thước (530 x 39)cm, chiều hướng chéo chéo từ phải qua trái, điểm đầu cách mép chuẩn 1190cm, điểm cuối kết thúc tại bánh lốp phía sau bên trái của xe ô tô biển số 23C-070.28. Vị trí số 2 là xe ô tô biển số 23C-070.28, trục bánh lốp phía trước bên trái cách mép chuẩn 877cm, trục bánh lốp phía sau bên trái cách mép chuẩn 1014cm. Vị trí số 3 là vùng máu, kích thước (140 x 105)cm, tâm vùng máu cách mép đường chuẩn 870cm.

Khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông, xe ô tô biển số 23C-070.28 ghi nhận: Bề mặt ốp nhựa phía trước đầu xe, dưới kính chắn gió có vùng mài trượt mất bụi kích thước (16 x 7)cm, cạnh gần nhất cách chân gương bên trái 64cm, điểm thấp nhất cách mặt nền 126cm.

Tiến hành xét nghiệm tìm chất ma túy và nồng độ cồn trong cơ thể đối với **Nguyễn Minh T** ngày 06/6/2023, kết quả (-) âm tính với ma túy (không có chất ma túy) và không có nồng độ cồn trong cơ thể.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số: 829/KL-KTHS ngày 28/6/2023 của **Phòng K - Công an tỉnh T**, kết luận: Nguyên nhân chết của **Lý Văn D1** là: Chấn thương sọ não, hôn mê sâu ngày thứ 4.

Tại Kết luận giám định số 824/KL-KTHS ngày 13/6/2023 của **Phòng K - Công an tỉnh T** giám định dấu vết máu thu tại hiện trường, kết luận: Dấu vết thu tại hiện trường là máu người, thuộc nhóm máu O. Máu của **Lý Văn D1** thuộc nhóm máu O.

Tại Kết luận giám định số 832/KL-KTHS ngày 22/6/2023 của **Phòng K - Công an tỉnh T** giám định kỹ thuật số điện tử, kết luận: Trong thẻ nhớ gửi giám định có lưu trữ file video có tên: “MOVI8980”, mã MD5: 21D29EEEA8C9BF5381FE063DAB177923, ghi lại hình ảnh vụ va chạm giữa phương tiện gắn camera hành trình và người đi bộ sang đường ngày 06/6/2023 (theo thời gian hiển thị trên video); Không phát hiện dấu hiệu cắt ghép, chỉnh sửa nội dung trong file video cần giám định.

Tại Bản kết luận giám định dấu vết cơ học số: 938/KL-KTHS ngày 20/7/2023 của **Phòng K - Công an tỉnh T**, kết luận: Không đủ căn cứ xác định cơ chế hình thành dấu vết trên hiện trường và trên phương tiện.

Trách nhiệm dân sự: Bị cáo **Nguyễn Minh T** đã bồi thường cho gia đình người bị hại **Lý Văn D1** số tiền 150.000.000 đồng, chị **Lý Thị Kim D** (là người đại diện hợp pháp của bị hại **D1**) đã nhận đủ tiền, không có yêu cầu, đề nghị gì khác về dân sự.

Trước cơ quan điều tra, **Nguyễn Minh T** đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện, kết luận giám định nguyên nhân chết, dấu vết cơ học và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ nội dung trên, cáo trạng số 133/CT- VKSTP ngày 23 tháng 11 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang đã truy tố **Nguyễn Minh Tuấn** về tội: Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ, theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật đã nêu như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Minh T** phạm tội: Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ.

- Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Minh T** từ 12 (mười hai) tháng tù đến 15 (mười lăm) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Trả lại 01 (một) Giấy phép lái xe ô tô hạng C số: 250106000279 do **Sở Giao thông vận tải tỉnh H** cấp ngày 09/5/2023 mang tên **Nguyễn Minh T**, sinh năm 1972, trú tại **thôn T, xã Đ, huyện B, tỉnh Hà Giang**, có hiệu lực đến ngày 09/5/2028. 01 (một) thẻ nhớ, một mặt có chữ số “633x32GB”, một mặt có chữ số “FC(EL061034Y32GL0352K80113005) Made in TAIWAN”

Trách nhiệm dân sự: Bị cáo **Nguyễn Minh T** đã bồi thường cho gia đình người bị hại **Lý Văn D1** số tiền 150.000.000 đồng, chị **Lý Thị Kim D** (là người đại diện hợp pháp của bị hại **D1**) đã nhận đủ tiền, không có yêu cầu, đề nghị gì khác về dân sự. Nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Bị cáo, đại diện bị hại không tranh luận với luận tội của đại diện Viện kiểm sát

Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi của bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo **Nguyễn Minh T** đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện, kết luận giám định nguyên nhân chết, dấu vết cơ học và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 21 giờ 50 phút ngày 06/6/2023, tại **đường N thuộc thôn I, xã L, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang**, **Nguyễn Minh T**, trú tại **thôn T, xã Đ, huyện B, tỉnh Hà Giang** (có giấy phép lái xe theo quy định) điều khiển xe ô tô biển số 23C-070.28 tham gia giao thông đã không chấp hành Luật giao thông đường bộ, không đi đúng phần đường, không nhường đường cho người đi bộ qua đường (vi phạm khoản 1 Điều 9, khoản 4 Điều 11 Luật giao thông đường bộ) dẫn đến xe ô tô do **T** điều khiển đã đâm vào ông **Lý Văn D1**, trú tại **tổ I, xã L, thành phố T**. Hậu quả ông **D1** chết do chấn thương sọ não.

[2]. Hành vi của bị cáo đã vi phạm pháp luật hình sự, trực tiếp xâm phạm vào các quy định của Nhà nước về an toàn giao thông đường bộ. Khi điều khiển xe ô tô biển số 23C – 070.28 tham gia giao thông đã không chấp hành luật giao thông đường bộ, không nhường đường cho người đi bộ qua đường nên xe ô tô do bị cáo điều khiển đã đâm vào ông **Lý Văn D1** đang đi bộ qua đường. Hậu quả ông **Lý Văn D1** ngã xuống đường chấn thương sọ não, đến ngày 09/6/2023 ông **D1** chết. Hành vi của bị cáo đã vi phạm vào khoản 1 Điều 9, khoản 4 Điều 11 Luật giao thông đường bộ. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội *Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự. Do vậy, cần phải có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, để răn đe giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng; giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đó là: Trước cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả; quá trình điều tra và tại phiên tòa đại diện gia đình bị hại có đề nghị xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, bị hại cũng có một phần lỗi khi đi bộ sang đường không chú ý quan sát các xe đang đi tới để đảm bảo an toàn. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cần áp dụng cho bị cáo để có mức án phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hành vi phạm tội là lỗi vô ý, bị cáo có nơi cư trú ổn định rõ ràng; bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự và cho bị cáo được hưởng án treo, cải tạo tại địa phương như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp.

[5]. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Bị cáo và đại diện gia đình bị hại đã thoả thuận và bồi thường xong. Đại diện gia đình bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6]. Về vật chứng căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Ngày 21/7/2023 của Cơ quan CSĐT **Công an thành phố T**, đã trả lại xe ô tô biển số 23C-070.28 cùng giấy tờ liên quan đến xe ô tô và hàng hóa (gỗ keo) cho chủ sở hữu hợp pháp là anh **Nguyễn Minh T**, không ai yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

Trả lại cho bị cáo **Nguyễn Minh T** 01 (một) Giấy phép lái xe ô tô hạng C số: 250106000279 do **Sở Giao thông vận tải tỉnh H** cấp ngày 09/5/2023 mang tên **Nguyễn**

Minh T, sinh năm 1972, trú tại **thôn T, xã Đ, huyện B, tỉnh Hà Giang**, có hiệu lực đến ngày 09/5/2028. 01 (một) thẻ nhớ, một mặt có chữ số “633x32GB”, một mặt có chữ số “FC(EL061034Y32GL0352K80113005) Made in TAIWAN”

[7]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Cơ quan điều tra **Công an thành phố T**. Kiểm sát viên và Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa bị cáo, đại diện bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Đối với ông **Lý Văn D1** khi đi bộ sang đường không chú ý quan sát các xe đang đi tới để đảm bảo an toàn (*vi phạm quy định tại khoản 3 Điều 32 Luật giao thông đường bộ*) tuy nhiên do ông **D1** đã chết nên không xem xét xử lý.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự.

- Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Minh T** phạm tội: *Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*.

- Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Minh T** 01 (một) năm tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (hai) năm, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 21/12/2023.

Giao bị cáo **Nguyễn Minh T** cho **Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện B, tỉnh Hà Giang** giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách của án treo.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự;

Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Trả lại cho bị cáo **Nguyễn Minh T** 01 (một) Giấy phép lái xe ô tô hạng C số: 250106000279 do **Sở Giao thông vận tải tỉnh H** cấp ngày 09/5/2023 mang tên **Nguyễn**

Minh T, sinh năm 1972, trú tại **thôn T, xã Đ, huyện B, tỉnh Hà Giang**, có hiệu lực đến ngày 09/5/2028. 01 (một) thẻ nhớ, một mặt có chữ số “633x32GB”, một mặt có chữ số “FC(EL061034Y32GL0352K80113005) Made in TAIWAN”

*Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa **Công an thành phố T** và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuyên Quang ngày 29/11/2023).*

3. Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo **Nguyễn Minh T** phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*), án phí hình sự sơ thẩm.

4. Căn cứ các Điều 331, 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo, đại diện bị hại có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh, VKSND thành phố Tuyên Quang;
- **Công an thành phố T**;
- **Chi Cục THADS thành phố T**;
- **UBND xã Đ**, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang;
- Người tham gia tố tụng;
- Hồ sơ vụ án;
- THA hình sự;
- Lưu HS.

TM. Hội đồng xét xử sơ thẩm
Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Thị Thu H

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Trần Thế D2 – Lý Thị Nhân Nguyễn Thị Thu H1

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh, VKSND thành phố Tuyên Quang;
- Công an thành phố T;
- Chi Cục THADS thành phố T;
- UBND xã Đ, huyện Bắc Quang,
tỉnh Hà Giang;
- Người tham gia tố tụng;
- Hồ sơ vụ án;
- THA hình sự;
- Lưu HS.

**TM. Hội đồng xét xử sơ thẩm
Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà**

Nguyễn Thị Thu H1

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Trần Thế D2 – Lý Thị Nhân Nguyễn Thị Thu H1

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh, VKSND h. Yên Sơn;
- Công an huyện Yên Sơn;

**TM. Hội đồng xét xử sơ thẩm
Thẩm phán- Chủ Toạ phiên toà**

- Chi Cục THADS huyện Yên Sơn;
- UBND xã Kim Phú;
- Người tham gia tố tụng;
- Hồ sơ vụ án;
- THA hình sự;
- Lưu HS.

Nguyễn Thị Thu Hà

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Hà Thị Vinh – Đặng Thị Huệ

Nguyễn Thị Thu Hà

